

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XM
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày: 25/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Khanh

Bà Phùng Thị Khánh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 103/2021/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2021/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 12 năm 2021; Thông báo về việc dời phiên tòa xét xử vụ án hình sự số 20/2021/TB – TA ngày 20 tháng 12 năm 2021 và Thông báo về việc dời phiên tòa xét xử vụ án hình sự số 05/2022/TB – TA ngày 12 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm: 1974 tại Hà Tĩnh;

Nơi cư trú: Ấp PT, xã HH, huyện, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1954; có vợ tên Nguyễn Thị Bình, sinh năm: 1974 (đã ly hôn) có 04 con: con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng vi phạm cam kết nên bị bắt tạm giam ngày 04/8/2021.

“Bị cáo có mặt”.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Dương Thị L, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Tổ 6, ấp 4, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T đã có vợ là chị Nguyễn Thị B và 04 con nhưng đã ly hôn theo bản án số 17/2016/HNGĐ - ST ngày 08/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện XM. Sau đó T quen biết và có tình cảm với chị Dương Thị L, do sợ chị L biết mình đã ly dị vợ nên T nói tên mình là Nguyễn Văn A, sinh năm 1985 chưa có vợ con. Chị L tin T tên là An nên cũng nảy sinh tình cảm và hai người dự định kết hôn với nhau.

Để có giấy tờ làm thủ tục đăng ký kết hôn với chị L, ngày 18/02/2021 T dùng điện thoại di động Oppo A37 FW lên mạng xã hội, thỏa thuận mua giấy chứng minh nhân dân và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giả mang tên Nguyễn Văn A với tài khoản Facebook có tên là Mạnh không rõ lai lịch. Sau khi thống nhất giá 700.000đ, T cung cấp thông tin về họ và tên, năm sinh, nơi thường trú của người tên Nguyễn Văn A và hình ảnh của T cho Mạnh làm giả chứng minh nhân dân và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

Khoảng 03 ngày sau có người thanh niên không rõ lai lịch chuyển đến cho T 01 giấy chứng minh nhân dân giả số 273124724, mang tên Nguyễn Văn A, sinh ngày 27/8/1985, quê quán: Hà Tĩnh, nơi ĐKKK thường trú: PT, HH, XM, Bà Rịa - Vũng Tàu, do Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 23/8/2012, có dấu mộc tròn màu đỏ và chữ ký phôi tô của ông Đỗ Minh Dân, Giám đốc Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 131/UBND - XNTTHN ngày 19/02/2021 có dấu mộc tròn màu đỏ và chữ ký bằng mực bút bi ghi tên Lê Thị Trang Đ- Chủ tịch UBND huyện XM với nội dung xác nhận: Nguyễn Văn A, có ngày tháng năm sinh, nơi thường trú như trên “chưa đăng ký kết hôn với ai”. Sau khi kiểm tra giấy chứng minh nhân dân và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đúng các thông tin đã đặt trước, T nhận giấy và trả 700.000đ cho người giao. Đến ngày 26/02/2021 T đem giấy chứng minh nhân dân và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giả đến UBND xã HH, huyện XM để làm thủ tục đăng ký kết hôn với chị L thì bị cán bộ tư pháp nghi vấn, báo cơ quan Công an điều tra xử lý. Tại cơ quan điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Căn cứ Kết luận giám định số 47/KLGD - PC 09 - TL ngày 02/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định:

1) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn A tạm giữ của Nguyễn Văn T là giấy chứng minh nhân dân giả.

2) Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân tạm giữ của Nguyễn Văn T có chữ ký không phải là chữ ký của Chủ tịch UBND huyện XM Lê Thị Trang Đ và hình dấu tròn đỏ đóng trên tài liệu không trùng với mẫu dấu của UBND huyện XM ...

Vật chứng trong vụ án:

Giấy chứng minh nhân dân và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giả tạm giữ của Nguyễn Văn T được đưa vào hồ sơ vụ án để xem xét đánh giá.

Điện thoại di động hiệu Oppo A 37FW là của T, bị cáo sử dụng để liên lạc với người tên Mạnh để mua chứng minh nhân dân và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giả.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Dương Thị L trình bày phù hợp với lời khai của bị cáo cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 110/CT - VKS ngày 28 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện XM truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341, Điều 38, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước điện thoại di động hiệu Oppo A 37FW là điện thoại của bị cáo dùng để liên lạc làm giấy tờ giả.

+ Tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án: 01 Giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Văn A và 01 Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giả số 131/UBND – XNTTHN ngày 19/02/2021.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Bản thân bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện XM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định được rằng:

Bị cáo mặc dù đã có vợ và 04 con nhưng đã ly hôn, quá trình quen biết với chị Dương Thị L bị cáo nói mình tên là Nguyễn Văn A, sinh năm 1985 và chưa có vợ con, chị L tin bị cáo tên là An, hai người nảy sinh tình cảm, dự định kết hôn và để có

giấy tờ đăng ký kết hôn với chị L nên ngày 18/02/2021 bị cáo đã dùng điện thoại di động lên mạng xã hội, thỏa thuận mua giấy chứng minh nhân dân và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giả mang tên Nguyễn Văn A với tài khoản Face book có tên là Mạnh. Sau khi thống nhất giá 700.000đ, bị cáo cung cấp thông tin về họ tên, năm sinh, nơi thường trú của người có tên Nguyễn Văn A và hình ảnh của bị cáo cho Mạnh làm giả chứng minh nhân dân và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

Khoảng 03 ngày sau, bị cáo nhận được 01 giấy chứng minh nhân dân giả số 73124724, mang tên Nguyễn Văn A, sinh ngày 27/8/1985, quê quán: Hà Tĩnh, nơi ĐKKH thường trú: PT, HH, XM, Bà Rịa - Vũng Tàu, do Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 23/8/2012, có dấu mộc tròn và chữ ký phôi tô của ông Đỗ Minh Dân, Giám đốc Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 131/UBND - XNTTHN ngày 19/02/2021 có dấu mộc tròn màu đỏ và chữ ký bằng mực bút bi ghi tên Lê Thị Trang Đ- Chủ tịch UBND huyện XM với nội dung xác nhận: Nguyễn Văn A, có ngày tháng năm sinh, nơi thường trú như trên “chưa đăng ký kết hôn với ai”. Đến ngày 26/02/2021 bị cáo đem giấy chứng minh nhân dân và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giả đến UBND xã HH, huyện XM để làm thủ tục đăng ký kết hôn với chị L thì bị cán bộ tư pháp nghi vấn, báo cơ quan Công an điều tra xử lý.

Căn cứ kết luận giám định số 47/KLGD – PC 09 – TL ngày 02/4/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

- Chữ ký mang tên Lê Thị Trang Đtrên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký mang tên Lê Thị Trang Đtrên mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 không phải do một người cùng ký ra.

- Hình dấu Ủy ban nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với hình dấu của Ủy ban nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trên mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Giấy chứng minh nhân dân cần giám định ký hiệu A2 là giấy chứng minh nhân dân giả.

Như vậy, hành vi của bị cáo nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó cho thấy bản cáo trạng số 110/CT – VKS ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện XM truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính và hoạt động đúng đắn, bình thường của cơ quan, tổ chức được Nhà nước giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng giấy chứng minh nhân dân và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giả là sai trái, vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng để đạt được mục đích cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần buộc bị cáo chịu mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có mẹ là bà Nguyễn Thị Hiếu là dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nên áp dụng điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để cân nhắc giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với chủ tài khoản Facebook có tên là Mạnh người bán Chứng minh dân dân giả và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giả cho bị cáo, Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên tách riêng để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Đối với chị Dương Thị L không biết và không tham gia với bị cáo trong việc sử dụng chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn A và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giả nên không có căn cứ để xử lý đối với chị L.

[9] Về xử lý vật chứng:

Điện thoại di động hiệu Oppo A 37FW là của bị cáo, bị cáo sử dụng để liên lạc với người tên Mạnh để mua chứng minh nhân dân và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giả, là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với “Chứng minh nhân dân số 273124724 tên Nguyễn Văn A” và “Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 131/UBND – XNTTHN ngày 19/02/2021” là giả và là tài liệu chứng minh tội phạm nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bồi thường hay khắc phục hậu quả gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 341, Điều 38, điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: “Chứng minh nhân dân số 273124724 tên Nguyễn Văn A” và “Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 131/UBND – XNTTHN ngày 19/02/2021”.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A 37FW.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2022 giữa Công an huyện XM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- + Phòng PC10.
- + Phòng PV06.
- VKSND huyện XM;
- Công an huyện XM;
- Chi cục THADS huyện XM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thảo